

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
GIAI ĐOẠN 2020-2025

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐV tính	Số lượng	Đơn giá/năm (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)			Ghi chú
					Tổng	Nguồn NS	Nguồn xã hội hóa	
1	Nhiệm vụ 1: Kinh phí hoạt động của Ban Điều phối				1.000	1.000		(06 năm)
1.1	Kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, họp Ban Điều phối							Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
1.2	Chi hoạt động thường xuyên cho cơ quan thường trực Đề án							Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
1.3	Chi cho đào tạo, học tập kinh nghiệm nâng cao năng lực quản lý và vận hành Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và hỗ trợ khởi nghiệp							Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
2	Nhiệm vụ 2: Truyền thông				7.200	3.600	3.600	
2.1	Chi phí xây dựng Cổng thông tin Khởi nghiệp sáng tạo Thành phố.							Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
2.2	Chi phí duy trì, cập nhật thông tin cổng thông tin.							Bắt đầu thực hiện từ năm 2020

2.3	Chi phí thực hiện các hoạt động truyền thông (Kinh phí hỗ trợ 50% chi phí thực hiện các nhiệm vụ truyền thông)	năm	6	1.000	7.200	3.600	3.600	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020
3	Nhiệm vụ 3: Phát triển nguồn nhân lực cho khởi nghiệp sáng tạo				11.460	6.810	3.650	
3.1	Hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh thực hiện mua bản quyền đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp...							Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương dự kiến thực hiện thí điểm tại 05 cơ sở công lập; 05 cơ sở ngoài công lập
3.1.1	Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Mức hỗ trợ thực hiện theo điểm a, b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 45/2019/TT-BTC.	Cơ sở	01	300	300	300		
3.1.2	Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Hỗ trợ 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/01 bản quyền hoặc hợp đồng	Cơ sở	05	300	1.500	750	750	
3.2	Hỗ trợ kinh phí cho các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh thực hiện thuê chuyên gia trong nước, quốc tế triển khai các đào tạo khởi nghiệp...							Bắt đầu thực hiện từ năm 2020

3.2.1	Đối với các cơ sở công lập	Chuyên gia	25		585	585		<i>Chuyên gia trong nước: 13 khóa x 15 triệu đồng x 3 chuyên gia</i>
3.2.2	Đối với các cơ sở ngoài công lập: Chuyên gia trong nước tối đa không quá 15 triệu đồng/chuyên gia/khóa đào tạo. Trong trường hợp tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, dài ngày (từ 30 ngày trở lên), mức hỗ trợ thuê chuyên gia tối đa không quá 40 triệu đồng/chuyên gia/khóa đào tạo . Mức hỗ trợ thuê chuyên gia nước ngoài tối đa không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo	Chuyên gia	75		2.100	2.100		<i>Chuyên gia nước ngoài: 7 khóa x 30 triệu đồng x 2 chuyên gia /khóa x 5 đơn vị</i>
3.3	Hỗ trợ đào tạo đội ngũ huấn luyện, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo của một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, quỹ đầu tư, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp để hình thành mạng lưới huấn luyện viên, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo							<i>Bắt đầu thực hiện từ năm 2020</i>
3.3.1	Đối với các cơ sở công lập	Người	10	20	200	200		<i>Hỗ trợ 10 huấn luyện viên, cố vấn</i>
3.3.2	Đối với các cơ sở ngoài công lập: Mức hỗ trợ là 50% chi phí tham dự nhưng không quá 20 triệu đồng/người/khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo/năm	Người	90	20	1.800	900	900	<i>Hỗ trợ 90 huấn luyện viên, cố vấn (15 người x 20 triệu đồng x 50% x 6 năm)</i>
3.4	Hỗ trợ cho cá nhân hoặc nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp							

3.4.1	Tại các cơ sở công lập	Người	25	15	375	375		15 triệu/khóa đào tạo
3.4.2	Tại các cơ sở ngoài công lập: Mức hỗ trợ là 50% chi phí tham dự nhưng không quá 20 triệu đồng/người/1 khóa đào tạo và không quá 01 khóa đào tạo/năm	Người	100	20	4.000	2.000	2.000	
4	Nhiệm vụ 4: Phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, mặt bằng cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo				25.533	3.600	21.933	
4.1	Hỗ trợ kinh phí xây dựng mới, nâng cấp một số cơ sở ươm tạo, không gian khởi nghiệp chung của một số trường ĐH hoặc doanh nghiệp. Kinh phí hỗ trợ 30% tổng mức kinh phí cải tạo sửa chữa hoặc xây mới nhưng không quá 1.000.000.000 đồng/1 đơn vị	Vườn ươm	2	1.000	20.000	2.000	18.000	- Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Hỗ trợ xây mới 2 vườn ươm (1 dự án 10 tỷ)
4.2	Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung, không gian khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh để cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ 30% tổng mức kinh phí thực hiện của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/1 đơn vị	Cơ sở	3	200	2.000	600	1.400	- Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Hỗ trợ tư vấn thành lập 5 vườn ươm doanh nghiệp KHCN
4.3	Hỗ trợ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Cơ sở	5	80	400	400		

4.4.1	Hỗ trợ cho cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo sử dụng không gian làm việc chung, phòng thí nghiệm Fablab, các tiện ích và dịch vụ trong các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo.	Nhóm, cá nhân	50	2	600	600		
4.4.2	Đối với các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo ngoài công lập. Mức hỗ trợ 50% trong vòng 6 tháng nhưng tối đa không quá 02 triệu đồng/tháng/cá nhân, nhóm cá nhân	Nhóm, cá nhân	50	2	1.200	600	600	
5	Nhiệm vụ 5: Thúc đẩy hoạt động liên kết, kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo				4.300	4.300		
5.1	Thực hiện các hoạt động kết nối mạng lưới: tổ chức đoàn ra, đoàn vào, giao lưu, kết nối hợp tác....							
5.2	Hỗ trợ cho các Khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo để thực hiện tổ chức hội nghị, hội thảo về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước, với khu vực và thế giới							
5.2.1	Đối với các cơ sở công lập: Mức hỗ trợ là 100%	Hội thảo			2.160	2.160		<i>12 đợt/năm x 30 tr.đ x 6 năm</i>

5.2.2	Đối với các cơ sở ngoài công lập: Mức hỗ trợ tối đa không quá 50%.	Hội thảo			270	270		<i>6 đợt/năm x 15 tr.đ x 50% x 6 năm</i>
5.3	Hỗ trợ tối đa không quá 10.000.000 đồng/chuyên gia/chương trình đối với thuê chuyên gia trong nước kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới. Còn đối với trường hợp thuê chuyên gia nước ngoài thực hiện kết nối thì mức hỗ trợ được xem xét hỗ trợ đối với từng trường hợp cụ thể nhưng không quá 50.000.000 đồng/chuyên gia/chương trình.	Chuyên gia			140	140		- 5 chuyên gia trong nước; 3 chuyên gia quốc tế - 5 chuyên gia trong nước x 10 tr.đ+ 3 chuyên gia ngoài nước x 30 tr.đ
5.4	Hỗ trợ 100% kinh phí cho các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tổ chức các cuộc thi và thành lập giải thưởng về ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo. Kinh phí hỗ trợ theo Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính cho hoạt động tổ chức giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam, hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.	Đơn vị	4	50	200	200		<i>4 đơn vị x 1 cuộc thi/năm x 50 triệu/cuộc thi</i>
5.5	Hỗ trợ chi phí đi lại, ăn, ở, vận chuyển, trưng bày sản phẩm cho cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo tham gia các cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo							
5.5.1	Hỗ trợ 100% kinh phí tham gia cho các đội thi vào vòng chung kết cuộc thi do tỉnh tổ chức nhưng không quá 10 triệu/đội dự thi.	Đội thi	48	10	480	480		<i>8 đội/năm vào chung kết/năm x 6 năm</i>

5.5.2	Hỗ trợ 100% kinh phí tham gia cho các đội thi được lựa chọn làm đại diện cho tỉnh tham gia vòng chung kết cuộc thi cấp vùng, cấp quốc gia nhưng không quá 3 người/đội dự thi và không quá 10 triệu/đội dự thi	Đội thi	5	10	50	50		
5.5.3	Hỗ trợ 50% kinh phí cho các đội thi được lựa chọn làm đại diện cho tỉnh tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo.	Đội thi	1	100	100	100		
5.5.4	Hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo thuê địa điểm, gian hàng, trưng bày, vận chuyển trang thiết bị truyền thông cho sự kiện tại ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được tổ chức trên địa bàn tỉnh. Kinh phí hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/1 gian hàng/1 tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân	Đơn vị	90	10	900	900		15 đơn vị/năm x 10 tr.đ x 6 năm
6	Nhiệm vụ 6: tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ				12.588	12.588		
6.1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thiết kế, đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị nhãn hiệu nhưng không quá 30 triệu đồng/doanh nghiệp.	Năm	6	300	1.800	1.800	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 10 hợp đồng/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)

6.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về đăng ký bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị kiểu dáng công nghiệp nhưng không quá 25 triệu đồng/doanh nghiệp	Năm	6	250	1.500	1.500	-	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 10 hợp đồng/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)
6.3	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xác lập quyền bảo hộ, khai thác và phát triển giá trị sáng chế, giải pháp hữu ích nhưng không quá 70 triệu đồng/doanh nghiệp	Năm	6	700	4.200	4.200		Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 10 hợp đồng/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo))
6.4	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn thủ tục xác lập, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ nhưng không quá 6 triệu đồng/doanh nghiệp.	Năm	6	48	288	288		Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 8 hợp đồng/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)
6.5	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn thủ tục bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nhưng không quá 40 triệu đồng/doanh nghiệp	Năm	6	400	2.400	2.400		Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 10 hợp đồng/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)
6.6	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn xây dựng và thực hiện chính sách, chiến lược hoạt động sở hữu trí tuệ nhưng không quá 40 triệu đồng/doanh nghiệp.	Năm	6	400	2.400	2.400		Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 10 hợp đồng/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)

7	Nhiệm vụ 7: Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới				5.040	4.140	900	
7.1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 15 triệu đồng trên 01 doanh nghiệp.	Năm	6	150	900	900		Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 10 hợp đồng/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)
7.2	Giảm 50% phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; giảm 50% phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; giảm 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng trên một lần thử và không quá 01 lần trên năm;	Năm	6	150	1.800	900	900	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 15 phương tiện/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)
7.3	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tự tổ chức đo lường nhưng không quá 30 triệu đồng trên 01 doanh nghiệp.	Năm	6	240	1.440	1.440		Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 8 hợp đồng/năm (50 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)
7.4	Giảm 50% phí thử nghiệm về chất lượng hàng hóa tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan quản lý nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng trên một lần thử và không quá 01 lần trên năm.	Năm	6	150	900	900		Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 15 loại hàng hóa/năm (50 doanh nghiệp khởi

								ngành đổi mới sáng tạo)
8	Nhiệm vụ 8: Hỗ trợ về ứng dụng, chuyển giao công nghệ				1.200	600	600	
8.1	Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng ứng dụng công nghệ cao, hợp đồng chuyển giao công nghệ nhưng không quá 100 triệu đồng trên một hợp đồng và không quá một hợp đồng mỗi năm	Năm	6	100	1.200	600	600	Bắt đầu thực hiện từ năm 2020 - Bình Dương: Dự trù 01 hợp đồng/năm
9	Hỗ trợ khác dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo Điểm a, b, c khoản 2 Điều 10 Thông tư 45/2019/TT-BTC.				2.400	2.400		1 dự án/1 doanh nghiệp/năm x 2 doanh nghiệp x 200 tr.đ x 6 năm
	Tổng cộng				70.000	41.000	29.000	